

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2021/HS-ST.

Ngày: 20-10-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tình.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

+ Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 và các Thông báo số 1489 ngày 06/9/2021, Thông báo số 1545 ngày 27/9/2021 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh năm 1993, tại Đồng Nai, tên gọi khác: Tý; nơi đăng ký thường trú: Ấp 1B, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Phan Thị H, bị cáo là con thứ hai trong gia đình 2 chị em; có vợ tên Võ Thanh T (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2010; tiền án: Ngày 24/9/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Bản án số 133/2019/HS-ST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/10/2020; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 19/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội Cố ý gây thương tích. (Bản án số 110/2011/HSST). Đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm xong. Ngày 08/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt tại bản án số 110/2011/HSST là 02 năm tù. (Bản án số 02/2013/HSST).

Chấp hành án phạt tù xong ngày 14/3/2014. Đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm xong. Đối với trách nhiệm bồi thường dân sự, chưa thi hành (Cơ quan thi hành án không nhận được đơn yêu cầu của bị hại Kiều Công Thái nên không thụ lý). Ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. (Bản án số 193/2014/HSST). Chấp hành án phạt tù xong ngày 24/5/2016. Đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm; Ngày 13/03/2018 Tòa án nhân dân huyện Long Thành ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng (Quyết định số 28/QĐ-TA ngày 13/03/2018); bị tạm giữ từ ngày 20/4/2021 đến ngày 29/4/2021 chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành “có mặt”.

- *Bị hại*: Chị Ngô Ái S, sinh năm: 2001 “có mặt”.

Địa chỉ: Ấp 2, xã PB, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Anh Dương Văn Q, sinh năm: 1999 “có mặt”.

Địa chỉ: Ấp 6, xã TH, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 02/4/2021, Võ Văn Th (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Đinh Văn T đi trên đường ấp 1B, xã PT, huyện LT để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi cả hai đi đến tiệm làm tóc "Phương Thảo" thuộc ấp 1B, xã Phước Thái thì T phát hiện xe mô tô biển số 72D1-440.50 (xe do Ngô Ái S đang quản lý sử dụng) dựng ở trước cửa tiệm, không người trông coi nên T và Th nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. Th dừng xe đợi bên ngoài cánh giới còn T đi bộ vào trong tiệm, T quan sát thấy Chị S đang nằm trên giường quay mặt vào trong tường, có 01 chìa khóa xe mô tô để trên bàn nên T đi vào lấy chìa khóa quay ra ngoài mở khóa và điều khiển xe trộm cắp được bỏ chạy. Th điều khiển xe chạy theo phía sau. Cả hai đến nhà nghỉ ở thị trấn Long Thành sử dụng ma túy. Đến sáng ngày 03/4/2021, T điều khiển xe trộm cắp được chở bạn gái tên Lê (không rõ nhân thân lai lịch) đến phòng trọ của Hồ Thị Mỹ Hương ở phường Long Bình Tân, TP.Biên Hòa để cầm với giá 5.000.000 đồng nhưng Hương không đồng ý thì T gửi xe lại cho Hương nhờ giữ dùm. Ngày 08/4/2021, T và Th đến gặp Hương thỏa thuận cầm xe trên

với giá 1.200.000 đồng thì Hương đồng ý. Số tiền do cầm xe mà có T và Th đã mua ma túy sử dụng hết. Đến ngày 20/4/2021, T đến Công an xã Phước Thái đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Hồ Thị Mỹ Hương không thừa nhận cầm cố xe mô tô do T trộm cắp mà có như lời khai của bị cáo T. Ngoài ra không có chứng cứ gì khác chứng minh, vật chứng xe mô tô không thu giữ được nên không đủ căn cứ xác định xử lý đối với Hương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 27/4/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe Honda Vario màu xanh đen biển số 72D1-440.50 (đã qua sử dụng) trị giá 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng).

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 72D1-440.50, không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKSLT ngày 14/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Thành:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 đoạn bẻ khóa bằng kim loại dài 8.5cm, 01 thanh kim loại hình chữ L màu trắng dài 12cm dùng gắn đoạn bẻ khóa xe của bị cáo mang theo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 33.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa bị cáo không phát biểu tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng và các tài liệu vật chứng đã thu thập được tại hồ sơ vụ án. Thể hiện: Lúc 09 giờ ngày 02/4/2021, tại tiệm làm tóc “Phương Thảo” ở ấp 1B, xã

PT, huyện LT, Đinh Văn T cùng Võ Văn Th (không rõ nhân thân, lại lịch) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario, biển số 72D1-44050 của Chị Ngô Ái S quản lý sử dụng. Theo kết luận định giá tài sản số 42 ngày 27/4/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Long Thành xác định tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng). Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đinh Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có một tiền án chưa được xóa án tích và có nhân thân xấu, lẽ ra sau khi đã được giáo dục và chấp hành xong hình phạt bị cáo phải biết ý thức tự sửa chữa hành vi để trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi có điều kiện là bị cáo thực hiện ngay hành vi phạm tội. Cho thấy, bị cáo không có ý thức sửa chữa và coi thường pháp luật, lười lao động, vì để có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Xét cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo là người có một tiền án chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 33.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Xét thấy, ý kiến của bị cáo và bị hại là tự nguyện, phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn bẻ khóa bằng kim loại dài 8.5cm, 01 thanh kim loại hình chữ L màu trắng dài 12cm dùng gắn đoạn bẻ khóa xe của bị cáo mang theo.

[6] Quá trình điều tra, Hồ Thị Mỹ Hương không thừa nhận cầm cố xe mô tô do T trộm cắp mà có như lời khai của bị cáo T. Ngoài ra không có chứng cứ gì khác chứng minh, vật chứng xe mô tô không thu giữ được nên không đủ căn cứ xử lý đối với Hương.

Đối với đối tượng Võ Văn Th có hành vi đồng phạm với T trộm cắp tài sản và đối tượng tên Lê (bạn gái T) hiện chưa xác minh được nhân thân lại lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 4 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Đinh Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Chị Ngô Ái S số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường tại thời điểm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn bẻ khóa bằng kim loại dài 8.5cm, 01 thanh kim loại hình chữ L màu trắng dài 12cm dùng gắn đoạn bẻ khóa xe của bị cáo mang theo. (Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/7/2021).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (3);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (1);
- Lưu (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Tình

